

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 561/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 06 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Bích C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: đường S, phường X, quận T, Tp Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Quang T, sinh năm 1983 .

Địa chỉ: đường L, phường M, quận N, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 134 do Ủy ban nhân dân phường X, quận T, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 3/7/2009 thì ông T và bà C là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà C cùng trình bày mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân hơn 7 năm nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà C là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên:

Trần Lin Đ, sinh ngày 27/03/2011

Hai bên thỏa thuận bà Trần Thị Bích C trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con

[4] Về tài sản chung : Hai bên khai không có

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà C và ông T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích C và ông Trần Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Có một con chung tên

Trần Linh Đ, sinh ngày 27/3/2011

Bà Trần Thị Bích C trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Trần Quang T do bà Trần Thị Bích C không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung : Không có

- Về nợ chung : Không có

2. Về lệ phí sơ thẩm : Bà Trần Thị Bích C và ông Trần Quang T chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đ, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà C và ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0031628 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T;
- Ủy ban nhân dân phường X, quận T
(GCNKH số 134 ngày 3/7/2009)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thị Hồng Vân